TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày: 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đạm– Kiểm sát viên.

Ngày 20/10/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 237/TB-TA ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Vũ P, sinh năm 1973, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (bị xóa hộ khẩu thường trú ngày 25/11/2005); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1976 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1997; Tiền án: Ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2018; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 22/5/2021 (theo Lệnh truy nã); Tạm giam: Ngày 25/5/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Phạm Thị Thu C, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số Z N, Tổ I, Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ I, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Hồng N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ E, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Vũ P là người có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2019, bị cáo đi bộ đến nhà số Z, đường C, Tổ I, Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thấy trước cửa nhà của chị Phạm Thị Thu Cúc, sinh năm 1970, có một xe đạp màu trắng bạc đang đậu trên vỉa hè không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp. Khoảng 30 phút sau, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên thực hiện hành vi lén lúc lấy trộm xe đạp của chị Cúc. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Cúc phát hiện xe đạp của mình bị mất đang đậu trước cổng Trung tâm y tế thành phố Cao Lãnh nên trình báo Công an Phường 4 bắt giữ P và tạm giữ xe đạp.

Ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú đối với Phạm Vũ P về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can và quyết định truy nã đối với bị cáo.

Đến ngày 20/5/2021, chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1979, ngụ Tổ I, khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp mượn xe đạp của chị Võ Hồng N, sinh năm 1981, ngụ Tổ E, khóm T, phường T, thành phố Cao Lãnh để làm P tiện đi lại trong thời gian giúp việc nhà cho chị N. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị T để xe đạp màu hồng hiệu ASAMA sau nhà số Z, Khóm A, Phường B, thành phố C, bị cáo đi ngang thấy xe đạp không có người trông coi nên thực hiện hành vi lén lúc lấy trộm xe đạp của chị T và điều khiển xe đạp chạy về huyện Thanh Bình bán cho một người nam không rõ họ tên và địa chỉ được 120.000 đồng, Bị cáo tiêu xài cá nhân còn lại 28.000 đồng, đến ngày 22/5/2021, bị cáo trở lại thành phố Cao Lãnh thì bị Công an thành phố Cao Lãnh bắt giữ người theo lệnh truy nã và tạm giữ 28.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 182/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2019 và kết luận định giá số 109/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 xe đạp màu trắng bạc, trên khung có chữ Tatisa gắn giỏ làm bằng nhựa ở phía trước, đã qua sử dụng có giá 300.000 đồng và 01 xe đạp màu hồng, trên khung có chữ ASAMA gắn giỏ làm bằng nhựa ở phía trước, đã qua sử dụng có giá 300.000 đồng.

Ngày 06/02/2020, Công an thành phố Cao Lãnh tiến hành trả xe đẹp màu trắng bạc có chữ Tatisa cho Phạm Thị Thu Cúc. Chị Cúc không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với xe đạp màu hồng, trên khung có chữ ASAMA chị T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe đạp đã bị bán không thu hồi được là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Vũ P thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T số tiền 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-TPCL ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Phạm Vũ P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Vũ P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Vũ P với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Vũ P bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T số tiền 300.000 đồng; bị hại Phạm Thị Thu C đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hồng N không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự tiếp tục tạm giữ 28.000 đồng (chuyển khoản) để bảo đảm thi hành án. (Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021).

Khi nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định, bị cáo Phạm Vũ P có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, bị cáo lấy trộm 01 xe đạp trị giá 300.000 đồng tại nhà số 83, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 8, Khóm 1, Phường 4, thành phố Cao của Phạm Thị Thu Cúc và lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/5/2021 tại nhà số 88, Khóm 1, Phường 2, thành phố Cao Lãnh bị cáo lấy trộm 01 xe đạp trị giá 300.000 đồng của chị Nguyễn Hồng T.

Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Vũ P về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Vũ P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T số tiền 300.000 đồng là giá trị xe đạp bị trộm không thu hồi được.

Bị hại Phạm Thị Thu Cúc đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hồng N không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự tiếp tục tạm giữ số tiền 28.000 đồng (đã chuyển khoản) để bảo đảm thi hành án. (Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021).

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ P phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 22/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Vũ P bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ I, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự tiếp tục tạm giữ số tiền 28.000 đồng (đã chuyển khoản) để bảo đảm thi hành án. (Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Vũ P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo